

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI HẠNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI HANH DEVELOPMENT TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108187970

3. Ngày thành lập: 16/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Kiot 3 tòa nhà ct2-x2 Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phố Bằng Liệt, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981632555

Fax:

Email: maihanhquan68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
2.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải	5229
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Khách sạn	5510
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Phá dỡ	4311
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác;	4329

13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ;	0210
18.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
27.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Xuất bản phần mềm	5820
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610
34.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
38.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
39.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khóa, kết sắt không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
45.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
54.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành;	7911

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH	Số nhà 2/1 đường Trần Hưng Đạo Phố Trung Nhi, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	037186002088	
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
2	VŨ QUỐC TUẤN	Tổ 25B Cụm 3, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	030085000006	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
3	ĐỖ THỊ HẠNH	Tổ 25B Cụm 3, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	030191000004	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037186002088

Ngày cấp: 01/06/2017

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục CS ĐKQL Cư Trú và DLQG
về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2/1 đường Trần Hưng Đạo Phố Trung Nhì,
Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 66 cụm 4 TDP Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ
Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội